| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ**<br>**TP HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 23/3/2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Mai Thu

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Vũ Văn Thang

2. Ông Nguyễn Tùng Mậu

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 07/02/2018 đối với bị cáo:

*Họ và tên*: **NGUYỄN VĂN Q** - Sinh ngày 30/4/1977 tại Hà Nội

ĐKHKTT: thôn 1, xã V, huyện T, TP Hà Nội

Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông: Nguyễn Văn T Con bà: Nguyễn Thị O

Có vợ là Hoàng Thu P (đã ly hôn), có 03 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền sự: ngày 12/11/2002, bị công an phường T, quận T, TP Hà Nội bắt về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Tiền án: không

(Danh chỉ bản số 0014 do công an huyện T lập ngày 07/12/2017)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 06/12/2017, tạm giam ngày 15/12/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại trong vụ án:* Chị Kiều Thị N - SN 1994 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xã Đ, huyện U, TP Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2017, Nguyễn Văn Q đi bộ ở khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 11, ngách 43, ngõ 87 xóm Đ, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì phát hiện chiếc xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu Giant 133S không biểm kiểm soát của chị Kiều Thị N dựng ở ngoài đường không người trông coi, Q dắt chiếc xe bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, chị N phát hiện mất xe và chạy ra đi nhờ xe máy của một nam thanh niên đang đi trên đường để tìm xe. Khi đi đến ngõ 21 đường Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì phát hiện Q đang dắt chiếc xe đạp điện của mình nên chị N đã hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ được Q cùng vật chứng và đưa Q về trụ sở Công an đồn Cầu Bươu làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 349/KLĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133S có trị giá 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả chiếc xe trên cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Khi bị bắt giữ, Q bị một số người đi đường do bức xúc đã dùng tay chân đánh gây xây xát nhẹ. Q không biết người nào đánh và thương tích không đáng kể. Q từ chối giám định thương tích, không yêu cầu gì. Do đó các cơ quan tố tụng không xem xét về vấn đề thương tích của Q.

**Tại bản cáo trạng** số 11/CT-VKS ngày 06/02/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015.

**Tại phiên toà:** Nguyễn Văn Q khai do nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lại tiền mua ma túy. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 05/12/2017, tại số nhà 11, ngách 43, ngõ 87, xóm Đ, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội; lợi dụng lúc chủ tài sản sơ hở, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Kiều Thị N 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant 133S có trị giá 4.000.000 đồng.

[2] Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự 1999. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Hiện bị cáo không có nơi cư trú ổn định, khi bị bắt bị cáo xét nghiệm và dương tính với ma túy nên nếu cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội thì sẽ khó khăn cho các cơ quan chức năng trong quá trình giám sát bị cáo. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi lượng có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

**Về dân sự**: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về hình phạt bổ sung**: xét bị cáo đang bị tạm giam không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố***: Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

*Áp dụng khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*

***Xử phạt***: **Nguyễn Văn Q 07** (*bảy*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

***Về án phí***: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Kiều Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**